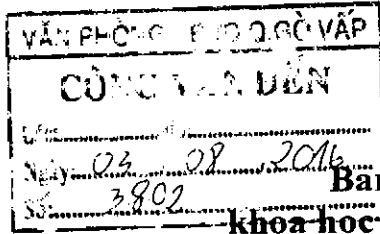


**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3298** /QĐ-UBND.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **01** tháng **8** năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về các nội dung chi cho hoạt động
khoa học và công nghệ cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 6132/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định công tác xây dựng kế hoạch, lập dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước thành phố đầu tư cho khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính và Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5181/TTr-STC-SKHCN ngày 18 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định các nội dung chi cho hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân thành phố trái với quy định được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT/TU; TT/HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- VPUB: các PVP;
- Phòng KT, VX, TH;
- Lưu: VT, (KT/Đ) MH 145.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

Các nội dung chi cho hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3298/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này nhằm hướng dẫn nội dung chi cho hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trên địa bàn thành phố có hoạt động triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Điều 3. Nội dung chi ngân sách sự nghiệp cho hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở

Chi ngân sách sự nghiệp cho hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở bao gồm:

1. Chi hoạt động khoa học và công nghệ ở quận, huyện

a) Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ bao gồm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ; hội thảo, hội nghị, tập huấn; công tác thanh, kiểm tra hoạt động khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ quản lý về khoa học và công nghệ; công tác thống kê về khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành; công tác truyền thông về khoa học và công nghệ.

b) Các hoạt động xúc tiến, đào tạo, chuyển giao, thử nghiệm, triển khai ứng dụng các mô hình, phương pháp, giải pháp, công cụ, tiêu chuẩn ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

c) Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; khảo sát, nghiên cứu, đánh giá, tư vấn xây dựng chính sách.

d) Hoạt động phong trào và hỗ trợ thực hiện sáng kiến, sáng chế, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ đăng ký và bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ cho sản phẩm, nhãn hiệu của các làng nghề, hợp tác xã; khen thưởng, giải thưởng khoa học và công nghệ ở quận, huyện.

đ) Chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị trực tiếp phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Chi hoạt động khoa học và công nghệ ở Sở, ban ngành

- a) Thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở.
- b) Các hoạt động xúc tiến, đào tạo, chuyển giao, thử nghiệm, triển khai ứng dụng các mô hình, phương pháp, giải pháp, công cụ, tiêu chuẩn ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.
- c) Công tác thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.
- d) Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; khảo sát, nghiên cứu, đánh giá, tư vấn xây dựng chính sách.
- đ) Hoạt động phong trào và hỗ trợ thực hiện sáng kiến.
- e) Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguồn kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở

- 1. Kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các Sở, ban ngành được ngân sách thành phố cấp trực tiếp vào tài khoản dự toán của các Sở, ban ngành để thực hiện.
- 2. Kinh phí chi cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các quận, huyện từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán hàng năm cho ngân sách quận, huyện.

Điều 5. Về xây dựng kế hoạch, lập dự toán và phân bổ dự toán cho hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở

- 1. Hàng năm, các Sở, ban ngành, quận huyện sử dụng ngân sách chi cho hoạt động khoa học và công nghệ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách theo các nội dung chi được quy định tại Điều 3 của quy định này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.
- 2. Kinh phí được xây dựng trên cơ sở các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi theo quy định hiện hành và thuyết minh cụ thể căn cứ xây dựng dự toán đối với các nội dung chi chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi.
- 3. Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban ngành, quận huyện sử dụng ngân sách chi cho hoạt động khoa học và công nghệ, căn cứ vào khả năng đáp ứng ngân sách thành phố, nhu cầu thực tiễn và kết quả sử dụng ngân sách đã được phân bổ của năm trước liền kề cho các Sở, ban ngành, quận huyện sử dụng ngân sách chi cho hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đề xuất kế hoạch, dự toán ngân sách chi cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các Sở, ban ngành, quận huyện và gửi về Sở Tài chính để phối hợp thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố giao dự toán cho các Sở, ban ngành, quận huyện.

Đối với các nội dung chi chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi, cơ quan triển khai thực hiện nhiệm vụ quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

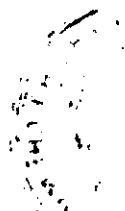
Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn các Sở, ban ngành, quận, huyện lập và xây dựng dự toán chi cho hoạt động khoa học và công nghệ; đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi và kết quả thực hiện các nội dung dự toán; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về hiệu quả sử dụng ngân sách khoa học và công nghệ tại cơ sở.
2. Sở Tài chính cân đối và bố trí ngân sách hàng năm thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở Sở, ban ngành, quận huyện.
3. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở quận, huyện trong dự toán kinh phí giao hàng năm của ngân sách quận, huyện.
4. Định kỳ hàng năm, các Sở, ban ngành, quận huyện sử dụng ngân sách chi cho hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện việc đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách chi cho hoạt động khoa học và công nghệ năm đó và xây dựng dự toán chi cho hoạt động khoa học và công nghệ của năm sau, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp gửi Sở Tài chính phối hợp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm





PHỤ LỤC
PHẠM VI NỘI DUNG CHI VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ TOÁN CHO
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI CƠ SỞ
Ban hành kèm theo Quyết định số 3898/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố

STT	Nội dung chi	Căn cứ xây dựng dự toán
1	Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ bao gồm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ; hội thảo, hội nghị, tập huấn; công tác thanh, kiểm tra hoạt động khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ quản lý về khoa học và công nghệ; công tác thống kê khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành; công tác truyền thông về khoa học và công nghệ.	- Thông tư số 01/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010; - Thông tư số 97/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010; - Thông tư số 139/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010; - Các nội dung chưa có định mức chi: căn cứ hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp; các căn cứ xây dựng dự toán chi.
2	Các hoạt động xúc tiến, đào tạo, chuyển giao, thử nghiệm, triển khai ứng dụng các mô hình, phương pháp, giải pháp, công cụ, tiêu chuẩn ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ	- Thông tư số 55/TT-BKHCN-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2015; - Thông tư số 139/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 - Thông tư số 116/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2015 - Các nội dung chưa có định mức chi: căn cứ hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp; các căn cứ xây dựng dự toán chi.
3	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; khảo sát, nghiên cứu, đánh giá, tư vấn xây dựng chính sách	- Thông tư số 58/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 - Các nội dung chưa có định mức chi: căn cứ hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp; các căn cứ xây dựng dự toán chi.
4	Hoạt động phong trào và hỗ trợ thực hiện sáng kiến, sáng chế, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ đăng ký và bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ cho sản phẩm, nhãn hiệu của các làng nghề, hợp tác xã; khen thưởng, giải thưởng khoa học và công nghệ ở quận - huyện.	- Các quy định hiện hành - Các nội dung chưa có định mức chi: căn cứ hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp; các căn cứ xây dựng dự toán chi.
5	Chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị trực tiếp phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.	- Thông tư số 55/TT-BKHCN-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2015 - Các nội dung chưa có định mức chi: căn cứ hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp; các căn cứ xây dựng dự toán chi.

6	Thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở	- Thông tư số 55/TT-BKHCN-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2015; - Công văn số 5397/UBND-CNN ngày 10 tháng 9 năm 2015; - Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015;
---	---	---

Ghi chú: Các văn bản pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 (Điều 39);
- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;
- Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài Chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài Chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;
- Thông tư số 58/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;
- Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;
- Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;
- Thông tư số 116/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;
- Công văn số 5397/UBND-CNN ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện mức chi theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2015;
- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về hướng dẫn định mức xây dựng phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;
- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định về khoán chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước./

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ